

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THÁI NGUYÊN
CHI NHÁNH TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT KHU VỰC I
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 793 /CV-CNTTPTQĐKVI

Thái Nguyên, ngày 27 tháng 5 năm 2026

V/v niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của UBND xã Đại Phúc

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân xã Đại Phúc;
- Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường xã.

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15, ngày 11/12/2025 của Quốc Hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP, ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Quyết định số 2418/QĐ-BNNMT, ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đính chính Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP, ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 33/2025/NQ-HĐND, ngày 10/12/2025 của hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên nghị quyết ban hành quy định về bảng giá đất lần đầu năm 2026 trên địa bàn Tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 342/QĐ-UBND, ngày 13/02/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quyết định về việc áp dụng xác định giá đất đối với các trường hợp theo quy định tại khoản 4, Điều 7, Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND, ngày 27/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất Khu vực I đề nghị Ủy ban nhân dân xã Đại Phúc niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ trên cổng thông tin điện tử của UBND xã Đại Phúc thời gian trong 10 ngày làm việc.

(Có phương án chi tiết kèm theo)

Với nội dung trên, Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất Khu vực I kính đề nghị Ủy ban nhân dân xã Đại Phúc xem xét giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, PNV1.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đào Quốc Tấn



TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB

Dự án: Cải tạo nâng cấp dây dẫn đường dây 22kV lộ 471 và 473 trạm 110kV Thịnh Đán cấp điện cho khu vực phía Nam Hồ Núi Cốc;

ĐVT: VN đồng														
TT	Họ và tên chủ sử dụng đất	Bản đồ 299		Bản đồ địa chính				Bồi thường thiệt hại đối với đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình, khu vực bảo vệ, vành an toàn khi xây dựng công trình	Bồi thường cây cối dưới hành lang lưới điện	Bồi thường đất nông nghiệp	Hỗ trợ ổn định đời sống	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	Thường bản giao mặt bằng	Tổng cộng
		Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa	Diện tích đất thu hồi (m2)	Loại đất							
1	Nguyễn Xuân Quang	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15=9+10+...14
						12,5		11.000.000	1.650.000					12.650.000
				52	619	12,5	CLN	11.000.000	1.650.000					12.650.000
2	Nguyễn Ngọc Châu					10,8				918.000	6.753.600	2.754.000	54.000	10.479.600
				52	864	10,8	LUK			918.000	6.753.600	2.754.000	54.000	10.479.600
3	Trần Văn Thắng (Dương Thị Chút)					122,0				10.370.000	33.768.000	31.110.000	610.000	75.858.000
		25	646	52	814	122,0	LUC			10.370.000	33.768.000	31.110.000	610.000	75.858.000
	Tổng cộng					145,3		11.000.000		11.288.000	40.521.600	33.864.000	664.000	98.987.600

ĐVT: VN đồng

PHƯƠNG AN XÃ MẠCH TIẾT BỎI THƯỜNG THIẾT HẠI ĐẤT NÔNG NGHIỆP CÙNG THỪA ĐẤT Ở

Dự án: Cải tạo nâng cấp đường dây 22kV lộ 471 và 473 trạm 110kV Thịnh Dân cấp điện cho khu vực phía Nam Hồ Núi Cốc;

ĐVT: VNĐ



TT	Họ và tên chủ sử dụng đất	Vị trí thửa đất thu hồi	Số thửa chính				Nguồn gốc đất	Bồi thường thiệt hại đối với đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình, khu vực bảo vệ, vành an toàn khi xây dựng công trình (theo khoản 1, Điều 5, Quyết định 15/2026/QĐ-UBND ngày 27/03/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên		Thành tiền	Tổng cộng	Ghi chú
			Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m2)	Loại đất		Đơn giá (theo Nghị Quyết số 33/2025-NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân Tỉnh Thái Nguyên				
1		2	3	4	5	6	7	8	9	10=6*9*80%	11=10	12
					12,5			Dược tăng cho đất được nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất		11.000.000	11.000.000	
	Nguyễn Xuân Quang	Xã Đại Phúc	52	782	12,5	CLN		1.100.000		11.000.000	11.000.000	Đất trồng cây lâu năm cùng thửa đất ở
	Tổng cộng				12,5					11.000.000	11.000.000	

PHỤ LỤC 4

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP

Dự án: Cải tạo năng suất đất đai và dân cư vùng đất 22kV lộ 471 và 473 trạm 110kV Thịnh Dân cấp điện cho khu vực phía Nam Hồ Núi Cốc;

DVT: VN đồng



TT	Họ và tên chủ sử dụng đất	Vị trí thửa đất thu hồi	Bản đồ 299		Bản đồ địa chính chính lý				Bồi thường đất nông nghiệp		Bồi thường sản lượng		Tổng cộng	Ghi chú
			Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m2)	Loại đất	Đơn giá	Thành tiền	Đơn giá	Thành tiền		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=8*10	12	13	14=11+13	15
1	Nguyễn Ngọc Châu	Xã Đại Phúc			52	864	10,8	LUK	85.000	918.000	9.800	105.840	1.023.840	
2	Trần Văn Thắng (Dương Thị Chú)	Xã Đại Phúc	25	646	52	814	122,0	LUC	85.000	10.370.000	7.200	878.400	11.248.400	trồng ngô
Tổng cộng							132,8			11.288.000		984.240	12.275.840	

PHỤ LỤC 5

PHƯƠNG ÁN HỒ TRỎ ĐÀO TẠO CHUYỂN ĐỔI NGHỀ VÀ TÌM KIẾM VIỆC LÀM, THƯỜNG BÀN GIAO MẶT BẰNG

Dự án: Cải tạo nâng cấp điện tuyến đường dây 22kV lộ 471 và 473 trạm 110kV Thịnh Dân cấp điện cho khu vực phía Nam Hồ Núi Cốc;

ĐVT: VN đồng



TT	Họ và tên chủ sử dụng đất	Bản đồ 299		Bản đồ địa chính				Hỗ trợ ổn định đời sống					Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm		Thường bàn giao mặt bằng		Tổng cộng
		Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m2)	Loại đất	Tỉ lệ % thu hồi đất	Số khẩu được hỗ trợ	Thời gian hỗ trợ (tháng)	Thành tiền (đồng)	Đơn giá	Thành tiền	Đơn giá	Thành tiền		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	$12=10*6*30kg$ $*18760$	13	$14=7*13$	15	$16=7*15$	$17=12+14+16$	
1	Nguyễn Ngọc Châu			52	864	10,8	LUK	1,70%	2	6	6.753.600	85.000	2.754.000	5.000	54.000	9.561.600	
2	Trần Văn Thắng (Dương Thị Chút)	25	646	52	814	122,0	LUK	5,15%	10	6	33.768.000	85.000	31.110.000	5.000	610.000	65.488.000	
	Tổng cộng					132,8					40.521.600		33.864.000		664.000	75.049.600	

PHỤ LỤC 6

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CÂY CỎI

Dự án: Cải tạo nâng cấp dây dẫn đường dây 22kV lộ 471 và 473 trạm 110kV Thịnh Dân cấp điện cho khu vực phía Nam Hồ Núi Cốc;

Đơn vị tính: VN đồng

Mục	Danh mục cây cối	PHÁP TRƯỞNG QUẢN LÝ ĐẤT VÀ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG ĐVT THÔNG SỐ, KÍCH THƯỚC	Diện tích đất trồng cây thực tế (m2)	Số lượng cây trồng thực tế	Đơn giá bồi thường theo QĐ số 27/2026 ngày 13/05/2026	Thành tiền	Tổng cộng	
1	2	3	4	5	6	7	8=6*7	9
1	Chủ hộ: Nguyễn Xuân Quang, xóm Cây Sậy, xã Đại Phúc							
	Cây trồng dưới hành lang đường điện trên thửa đất số 619, tờ BDDC số 52							
-	Cây mít	Cây	ĐK >35cm		1,0	1.650.000	1.650.000	1.650.000
	Tổng cộng						1.650.000	1.650.000